

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/HS-PT
Ngày 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Nguyễn Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Thị Ánh H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14-04-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị:

Đỗ Thị Ánh H, tên gọi khác: không có, sinh năm 1966, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc H (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Quốc V; Bị cáo có 02 người con sinh năm 1990 và năm 1996. Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 9 năm 2021 đến ngày 12 tháng 01 năm 2022, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do sức khỏe của bị cáo không đảm bảo để tham gia tố tụng. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị hại: Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Đặng Thị Thúy H1, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 12 năm 2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Đỗ Thị T, sinh năm 1996, địa chỉ: Số nhà 5/4B, ấp Bình Trị 1, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Công ty bảo hiểm Bưu Điện Long An, người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Thanh H2, sinh năm 1977, địa chỉ: xã A, huyện B, tỉnh Long An (văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 12 năm 2021).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Tấn H3, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Phan Minh H4, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1986, địa chỉ: Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 18 phút ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị cáo Đỗ Thị Ánh H điều khiển xe mô tô biển số 62K1-423.06 lưu thông từ đường nhánh (đường chùa T) ra đường chính (đường 827A) thuộc ấp Bình Trị 1, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, do bị cáo không nhường đường cho ông Huỳnh Ngọc L, điều khiển xe mô tô biển số 62K8-5528 đang lưu thông trên đường chính, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả là 02 xe và người ngã trên đường, ông Huỳnh Ngọc L được đưa đi cấp cứu. Ông Huỳnh Ngọc L bị thương tích nặng.

Sau khi xảy ra tai nạn, cơ quan có thẩm quyền và cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Long An đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, trưng cầu giám định thương tích của bị hại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/TNGT.21-PY ngày 01/4/2021, của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Long An đối với nạn nhân Huỳnh Ngọc L, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Ngọc L là 67%.

Vật chứng trong vụ án này do cơ quan Điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 62K8-5528, đã trả lại cho bị hại; 01 xe mô tô biển số 62K1-423.06 do bà Nguyễn Đỗ Thị T (con của bị cáo) đứng tên, đã giao cho bị cáo quản lý, sử dụng, đã trả lại cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 11/2022/HS-ST ngày 14-04-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Ánh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s và v khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ánh H 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho UBND xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Huỳnh Ngọc L, buộc bị cáo Đỗ Thị Ánh H bồi thường cho ông Huỳnh Ngọc L tổng số tiền là 152.051.662 đồng (một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng). Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Huỳnh Ngọc L với số tiền là 97.948.338 đồng (chín mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm ba mươi tám đồng).

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 21, 22 và 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Thị Ánh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.602.500 đồng (bảy triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/5/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị nhận định rõ số tiền bị cáo đã bồi thường, số tiền còn phải thi hành và sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

Tại hồ sơ vụ án, bị cáo Đỗ Thị Ánh H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan. Bị cáo không kháng cáo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị nhận định rõ số tiền bị cáo đã bồi thường, số tiền còn phải thi hành và sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ánh H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Tuy nhiên phân trách nhiệm dân sự, bản án nhận định chưa đầy đủ số tiền mà bị cáo đã bồi thường dẫn đến tính sai phần án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

Theo lời khai của bị cáo, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, có đủ cơ sở để xác định bị cáo H đã tự nguyện nộp bồi thường cho ông Huỳnh Ngọc L số tiền 60.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo biên lai thu tiền số 1841 ngày 13/01/2022 và biên lai thu tiền số 1872 ngày 24/3/2022. Phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng bản án không đề cập, không nhận định, không trừ số tiền 60.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp bồi thường mà quyết định buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 152.051.662 đồng và buộc bị cáo phải chịu 7.602.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 152.051.662 đồng là chưa đúng với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, gây bất lợi cho bị cáo. Tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nêu rõ:

“Trường hợp bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp”.

Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường 60.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa thì bị cáo không phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền đã nộp bồi thường mà chỉ chịu 4.602.583 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 92.051.662 đồng mà bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường. Những sai sót trên cần phải được xem xét sửa chữa, khắc phục cho đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14-04-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, đề nghị nhận định rõ số tiền bị cáo đã bồi thường, số tiền còn phải thi hành và sửa phần án phí dân sự sơ thẩm như đã nêu trên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Bị cáo Đỗ Thị Ánh H có liên quan đến kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với bản án sơ thẩm khi xét xử phúc thẩm không làm xấu hơn đối với bị cáo nên sự vắng mặt của bị cáo phiên tòa vẫn có đủ điều kiện tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị cáo Đỗ Thị Ánh H có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, vào lúc 12 giờ 18 phút ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị cáo Đỗ Thị Ánh H điều khiển xe mô tô lưu thông từ đường nhánh (đường chùa T) ra đường chính (đường 827A) thuộc ấp Bình Trị 1, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, do bị cáo không nhường đường cho ông Huỳnh Ngọc L, điều khiển xe mô tô đang lưu thông trên đường chính, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả là 02 xe và người ngã trên đường, ông Huỳnh Ngọc L bị thương tích nặng, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 67%.

[4] Bị cáo Đỗ Thị Ánh H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe người khác mà cụ thể là của bị hại ông Huỳnh Ngọc L thiệt hại sức khỏe đã được giám định là 67%. Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Ánh H đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ, Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s và v khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ánh H 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án. Bị cáo không kháng cáo, ngày 11/5/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An,

sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14-04-2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, đề nghị nhận định rõ số tiền bị cáo đã bồi thường, số tiền còn phải thi hành và sửa phần án phí dân sự sơ thẩm như Kháng nghị đã nêu.

[4.1] Về số tiền bồi thường thiệt hại: Hội đồng xét xử xét thấy; Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, thể hiện bị cáo H đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Ngọc L số tiền 60.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo biên lai thu tiền số 1841 ngày 13/01/2022 và biên lai thu tiền số 1872 ngày 24/3/2022. Quyết định của bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 152.051.662 đồng. Nhưng bản án không đề cập đến số tiền 60.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp bồi thường Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý nêu trên. Như vậy, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ gây khó khăn trong việc thi hành bản án vì số tiền này không được bản án xử lý như thế nào. Nên có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An sửa bản án sơ thẩm bổ sung bản án sơ thẩm: “Tiếp tục tạm giữ số tiền L số tiền 60.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo biên lai thu tiền số 1841 ngày 13/01/2022 và biên lai thu tiền số 1872 ngày 24/3/2022 bị cáo Đỗ Thị Ánh H đã tự nguyện nộp để đảm bảo cho việc thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật”.

[4.2] Về án phí dân sự sơ thẩm Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nêu rõ: “Trường hợp bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp”. Như vậy, bị cáo Đỗ Thị Ánh H đã tự nguyện nộp tiền bồi thường 60.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa thì bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền đã nộp bồi thường mà chỉ chịu án phí của phần chưa nộp là: 92.051.662 đồng (152.051.662 đồng – 60.000.000 đồng), nên bị cáo chỉ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 4.602.583 đồng. Án sơ thẩm buộc bị cáo nộp 7.602.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14-04-2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, về việc xử lý số tiền bị cáo đã bồi thường và sửa phần án phí dân sự sơ thẩm bị cáo H phải nộp trong vụ án.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Thị Ánh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14-04-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự của bản án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Huỳnh Ngọc L, buộc bị cáo Đỗ Thị Ánh H bồi thường cho ông Huỳnh Ngọc L tổng số tiền là 152.051.662 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng). Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Huỳnh Ngọc L với số tiền là 97.948.338 đồng (Chín mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm ba mươi tám đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) bị cáo Đỗ Thị Ánh H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo biên lai thu tiền số 1841 ngày 13/01/2022 và biên lai thu tiền số 1872 ngày 24/3/2022 để đảm bảo cho việc thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo Đỗ Thị Ánh H sau khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 21, 22 và 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Thị Ánh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.602.583 đồng (Bốn triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).

4. Về án phí Phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Thị Ánh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm